TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 27-06-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Dương Xuân Thanh.
Ông Lê Văn Rẽn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: G), sinh năm: 1977, tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phan Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 4 năm 2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phan Văn A, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô không rõ biển số đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. T vào nhà anh Nguyễn Tuấn M lén lút lấy 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL đem đến trại cưa không rõ biển hiệu tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh bán cho anh Nguyễn

Thanh P, anh P không mua nhưng giới thiệu T đến bán cho anh Phan Văn A tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 19 tháng 02 năm 2018 anh M phát hiện máy cưa của mình anh A đang sử dụng nên báo Công an xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh giải quyết. Vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền. Qua điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh xác định 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL có giá trị 5.700.000 (năm triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, màu cam - trắng, mã số 381 đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Tuấn M xong.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Phan Văn A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, gia đình của bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường xong.

Nguyễn Văn T không có tài sản, nên Công an huyện B không kê biên tài sản.

Hành vi của Nguyễn Thanh P và Phan Văn A giới thiệu và mua máy cưa của Nguyễn Văn T nhưng không biết do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 27/QĐ/KSĐT ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô không rõ biển số đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. T vào nhà anh Nguyễn Tuấn M lén lút lấy 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL đem đến trại cưa không rõ biển hiệu tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh bán cho anh Nguyễn Thanh P, anh P không mua nhưng giới thiệu T đến bán cho anh Phan Văn A tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh với số tiền 1.500.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL có giá trị 5.700.000 (năm triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo T có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút, chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều

kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại cho anh Phan Văn A xong. Ngoài ra, anh A không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, màu cam - trắng, mã số 381 đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Tuấn M xong.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: G) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-4-2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, màu cam - trắng, mã số 381 đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Tuấn M xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại cho anh Phan Văn A xong. Ngoài ra, anh A không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn M, anh Phan Văn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện B;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phan Thị Vân